

Điều số II.06a/VPCP/KST

Ban hành theo Thông
tư số ../2025/TT-VPCP
ngày ../../2020

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN
VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Quý.../Năm...
(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2025
đến ngày 15 tháng 03 năm 2026)

Đơn vị báo cáo:

+UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc
UBND cấp huyện.
+Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.
+Cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang
bộ.
+Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc
cấp xã.

Đơn vị nhận báo cáo:

+UBND cấp huyện.
+UBND cấp tỉnh.
+Bộ, cơ quan ngang bộ.
+Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc
cấp huyện.

Đơn vị tính: Số hồ sơ

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Số lượng hồ tiếp nhận chi tiết				Hồ sơ rút
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Trực tiếp	Bưu chính	Bưu chính công ích	Smart phone	
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính													
(1)	(2)	(3)=(4)+(5))+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(1 2)+(13)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Bảo trợ xã hội	17	1	16	0	17	17	0	0	0	0	0	16	0	0	0	0

2	Chứng thực	224	200	24	0	224	224	0	0	0	0	0	24	0	0	0	0
3	Hộ tịch	81	43	38	0	81	76	0	5	0	0	0	38	0	0	0	0
4	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công	24	24	0	0	23	23	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
5	Kinh doanh khí	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0
6	Người có công	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
7	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	4	0	4	0	3	3	0	0	0	0	0	4	0	0	0	1
8	Đăng ký, quản lý cư trú	14	0	14	0	14	14	0	0	0	0	0	14	0	0	0	0
9	Đất đai	2	0	1	1	1	1	0	0	1	1	0	1	0	0	0	0
Tổng cộng		369	268	100	1	365	360	0	5	2	2	0	100	0	0	0	2